TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/DS – PT
Ngày: 29/01/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương
Các thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy
Ông Huỳnh Ngọc Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Thủy Tiên– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre*:** Bà Đặng Thị Phương Kha– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 333/2017/TLPT- DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 87/2017/DS – ST ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 339/2017/QĐ – PT ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thanh V, sinh năm 1983; (có mặt)
Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện L, tỉnh V.
- *Bị đơn*: Trần Văn T, sinh năm 1976; (có mặt)
Địa chỉ: ấp 9, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.
- *Người làm chứng:*
1. Lê Tường D, sinh năm: 1987; (có mặt)
Địa chỉ: xã T, huyện N, thành phố C.
2. Lê Văn C, sinh năm: 1953; (có mặt)
Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh V.
- *Người kháng cáo*: bị đơn ông Trần Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2017, trong quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. nguyên đơn Lê Thanh V trình bày:

Ngày 01/01/2017(DL) anh có bán cho anh Trần Văn T một cái máy bơm cát và 01 cái phà trị giá 110.000.000 đồng, anh T trả trước 20.000.000 đồng, còn lại 90.000.000 đồng anh T hứa đến ngày 29/12/2016 (ÂL) sẽ trả, hai bên có lập giấy tờ. Đến ngày 29/12/2016 (ÂL) anh không thấy anh T đến trả tiền nên anh có điện thoại cho anh T, yêu cầu anh T trả tiền nhưng anh T hứa lần hồi mãi vẫn không trả và còn có lời lẽ không tốt với anh. Do đó, nay anh khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn T trả cho anh số tiền còn nợ là 90.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn Trần Văn T trình bày:

Vào ngày 01/01/2017(DL) anh có viết giấy mua máy bơm cát và 1 cái phà của anh V với số tiền là 110.000.000 đồng, đưa trước 20.000.000 đồng, còn nợ anh V 90.000.000 đồng hứa đến ngày 29/12/2016 (ÂL) trả đủ, nhưng người thực sự mua máy và phà của anh V là anh Lê Thanh D, anh chỉ là người đứng bảo lãnh. Lúc đầu anh là người giới thiệu anh D gặp anh V để xem mua máy bơm cát của anh V, do anh V không hoạt động bơm cát nữa nên kêu anh tìm người mua dùm. Anh V không biết anh D nên không đồng ý viết giấy nợ với anh D, anh V và gia đình anh V chỉ biết anh nên kêu anh viết giấy nợ, lúc đó anh và anh D là bạn bè, anh nghĩ anh D mua máy về hoạt động một hai đợt bơm cát là hoàn toàn dư khả năng trả cho anh V nên anh mới đứng ra làm giấy tờ mua bán và ký nợ với anh V. Nhưng sau khi anh D mua máy về thì nhà nước cấm không cho hoạt động bơm cát trên sông, đồng thời máy của anh V sau khi mua về cứ hư liên tục phải sửa chữa nhiều lần nên anh D không có khả năng trả tiền như đã hẹn. Từ đó anh V căn cứ giấy tờ mà khởi kiện anh. Nay anh cũng đồng ý trả cho anh V 90.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến hết.

Sau khi hòa giải không thành Tòa án nhân dân huyện B đưa vụ án ra xét xử với quyết định:

Áp dụng các điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thanh V. Buộc bị đơn anh Trần Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Lê Thanh V số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/10/2017 bị đơn là anh Trần Văn T kháng cáo.

Theo đơn kháng cáo bị đơn là anh Trần Văn T trình bày: Anh không đồng ý với bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên Tòa phúc thẩm anh thừa nhận anh viết giấy nợ cho anh V nhưng người mua máy là anh D nên anh xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến hết theo khả năng của anh D. Nếu anh D không trả thì anh sẽ trả cho anh V 5.000.000đồng mỗi tháng vì hiện tại hoàn cảnh anh rất khó khăn.

Nguyên đơn ông Lê Thanh V trình bày: yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người làm chứng anh Lê Thanh D trình bày: Anh là người mua máy bơm của anh V. Nhưng do anh V không biết anh mà chỉ biết anh T nên kêu anh T viết giấy mua bán và giấy nợ. Do máy bơm mua về không hoạt động được anh có trao đổi với anh V trả lại máy, anh chịu mất tiền cọc nhưng anh V không đồng ý. Nay anh đồng ý trả cho anh V 5.000.000đồng mỗi tháng theo khả năng của mình.

Người làm chứng ông Lê Văn Của trình bày: ông là cha của anh V. Máy bơm là của ông cho anh V, sau đó anh V bán lại cho anh T. Anh T là chủ xà lang nên có điều kiện trả hết nợ một lần cho anh V.

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ. Tại phiên Tòa sơ thẩm anh T kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng nhưng phía nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy, vấn đề này thuộc giai đoạn thi hành án. Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 87/2017/DS-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận. Xét kháng cáo của ông Trần Văn T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Thanh V khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn T phải trả cho anh 90.000.000đồng tiền anh T còn nợ lại anh khi mua 01 cái máy bơm cát và 01 cái phà. Xét thấy, giấy tờ mua bán ngày 01/01/2017 (DL) thể hiện rõ anh Lê Thanh V là người bán, anh Trần Văn T là người mua và còn nợ lại anh V 90.000.000 đồng hứa đến ngày 29/12/2016 (âl) trả nhưng đến nay anh T vẫn chưa trả. Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V. Buộc anh Trường có nghĩa vụ trả cho anh V số tiền còn nợ lại là 90.000.000đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T cho rằng anh mua dùm anh D và nhận nợ dùm anh D nên anh chỉ đồng ý trả cho anh V mỗi tháng 5.000.000đồng theo khả năng của anh D, nếu anh D không trả thì anh sẽ trả cho anh V 5.000.000đồng mỗi tháng. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không thừa nhận và khẳng định anh T là người mua và là người nợ theo giấy mua bán ngày 01/01/2017 (DL).Vì vậy, anh T cho rằng anh mua dùm anh D thì anh và anh D có quyền thỏa thuận và sau này nếu có căn cứ anh D nợ tiền anh có quyền kiện anh D bằng một vụ kiện khác.

[2] Anh T xin trả dần mỗi tháng 5.000.0000đồng nhưng anh V không đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 87/2017/DS-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Trần Văn T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Văn T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 87/2017/DS – ST ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Cụ thể tuyên:

Áp dụng các điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thanh V. Buộc bị đơn anh Trần Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Lê Thanh V số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Văn T phải chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) , nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Anh Lê Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh V tạm ứng án phí đã nộp số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007413 ngày 27/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Anh Lê Thanh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012408 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hương